TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG – THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23-12-2020
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Xuân Thanh
2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thiên Quan– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-11-2020, quyết định hoãn phiên tòa số 47/2020/QĐST- DS ngày 26-11-2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1981. Có mặt
Bị đơn: Bà Hoàng Thị Thúy H, sinh năm: 1989. Vắng mặt
Cùng địa chỉ: thôn C, xã TH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09-3-2020, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S trình bày:

Ông và bà Hoàng Thị Thúy H chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, thành phố P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 07-3-2008. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do bà H có người đàn ông khác. Đến năm 2012 thì bà H bỏ đi ra khỏi nhà. Từ đó đến nay mạnh ai người đó sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông đề nghị Tòa giải quyết cho ông được ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 03 con là Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 28-3-2008, Nguyễn Thanh A, sinh ngày 22-3-2010 và Nguyễn Thị Thanh G, sinh ngày

05-11-2011. Ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 03 con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện ông làm bảo vệ, thu nhập trung bình mỗi tháng 6.000.000 đồng; bà H hiện nay làm gì, thu nhập bao nhiêu ông không rõ.

Tài sản chung và nợ chung: ông không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn bà Hoàng Thị Thúy H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng Bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn xin ly hôn và xin nuôi 03 con chung, không yêu cầu Bị đơn cấp dưỡng. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay Bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh S và bà Hoàng Thị Thúy H được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa ông S trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2011, do bà H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Giữa năm 2012 bà H đã dọn đi. Lời trình bày của ông S phù hợp với xác nhận của địa phương tại biên bản xác minh ngày 16-11-2020.

Xét thấy, vợ chồng sống ly thân đã hơn 08 năm, mạnh ai người đó sống, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Như vậy, có căn cứ cho thấy mâu thuẫn giữa ông S và bà H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông S.

[2.2] Về quan hệ con cái: vợ chồng có 03 con chung. Từ khi bà H bỏ đi đến nay, ông S là người trực tiếp chăm sóc các con. Tại biên bản lấy lời khai ngày 16-10-2020, các cháu đều có nguyện vọng ở với cha. Mặt khác, ông S có thu nhập ổn định. Vì vậy HĐXX quyết định giao 03 con chung cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do ông S không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S.

Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thanh S được ly hôn với bà Hoàng Thị Thúy H.

Về quan hệ con cái: ông Nguyễn Thanh S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 28-3-2008, Nguyễn Thanh A, sinh ngày 22-3-2010 và Nguyễn Thị Thanh G, sinh ngày 05-11-2011; bà Hoàng Thị Thúy H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với con chung; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về án phí: ông Nguyễn Thanh S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0020757 ngày 09-3-2020. Ông S đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND xã TH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vân Thị Thu Sang